

BỘ Y TẾ  
VIỆN SÓT RÉT-KST-CT  
QUY NHƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 252/QĐ-VSR

Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3- Hóa chất xét nghiệm dùng trên máy huyết học” theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn

### VIỆN TRƯỞNG - VIỆN SÓT RÉT - KST-CT QUY NHƠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4840/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế, Tổ chức và hoạt động của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số: 224/QĐ-VSR, ngày 17/10/2023 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hóa chất và vật tư phục vụ công tác khám chữa bệnh bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn.

Căn cứ Tờ trình ngày 24/11/2023 của Tổ chuyên gia đấu thầu và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định kết quả đấu thầu ngày 04/12/2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3- Hóa chất xét nghiệm dùng trên máy huyết học” theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

Xét đề nghị Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả đấu thầu của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gói 3- Hóa chất xét nghiệm dùng trên máy huyết học” theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn, cụ thể như sau:

- Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm.
- Giá đề nghị trúng thầu: 1.360.401.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng chẵn./.  
(Phụ lục danh mục hàng hóa kèm theo).

- Hình thức hợp đồng: trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

**Điều 2.** Giá hàng hóa nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.

**Điều 3.** Nhà thầu có tên tại điều 1 tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa đúng thời gian quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (Bà) Trưởng khoa, Trưởng phòng chức năng và Đơn vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Lưu VT, KHTH, TCKT.

**VIỆN TRƯỞNG**  
VIỆN  
SỐT RÉT  
KỶ SINH TRÙNG  
CỒN TRÙNG  
QUY NHƠN  
HỒ VĂN HOÀNG



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC HÀNG HOÁ**

*(Kèm theo Quyết định số: 252/QĐ-VSR, ngày 04/12/2023)*

*ĐVT: Đồng*

| TT  | Tên hàng hóa  | Tên thương mại           | Xuất xứ  | Quy cách   | ĐVT | Số lượng | Đơn giá    | Thành tiền           |
|---|---|--------------------------|--|--|-----|----------|------------|----------------------|
| 1   | Chất kiểm chuẩn dùng trên máy phân tích huyết học                             | COULTER 6C Cell Control  | Beckman Coulter, Inc., Mỹ  | 4x3.5ml Level I +<br>4x3.5ml Level II +<br>4x3.5ml Level III | Hộp | 8        | 11.046.000 | 88.368.000           |
| 2   | Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học                               | COULTER DxH Cell Lyse    | Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ | 5lít/hộp   | Hộp | 18       | 25.467.750 | 458.419.500          |
| 3   | Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học                                | COULTER DxH Cleaner      | Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ | 10lít/hộp  | hộp | 9        | 5.869.500  | 52.825.500           |
| 4   | Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học                               | COULTER DxH Diff Pack    | Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ | 1900ml+850ml/hộp   | Hộp | 20       | 10.054.800 | 201.096.000          |
| 5   | Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học                             | COULTER DxH Diluent      | Beckman Coulter Laboratory Systems (Suzhou) Co., Ltd., Trung Quốc sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ | 10 lít/hộp   | Hộp | 360      | 1.527.750  | 549.990.000          |
| 6   | Chất chuẩn máy dùng trên máy phân tích huyết học                              | COULTER S-CAL Calibrator | Beckman Coulter, Inc., Mỹ  | 3,3ml/lọ   | lọ  | 2        | 4.189.500  | 8.379.000            |
| 7   | Chất kiểm chuẩn máy dùng hiệu chỉnh thông số VCS trên máy phân tích huyết học | COULTER LATRON CP-X      | Beckman Coulter, Inc., Mỹ  | 4ml/lọ   | lọ  | 2        | 661.500    | 1.323.000            |
| <b>Tổng cộng</b>  |   |                          |  |  |     |          |            | <b>1.360.401.000</b> |
| <b>Bảng chữ: Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu bốn trăm lẻ một nghìn đồng chẵn./.</b> |   |                          |  |  |     |          |            |                      |

**VĂN PHÒNG**

**PHỤ LỤC 2**  
**CHI TIẾT DANH MỤC, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA**  
*(Kèm theo Quyết định số: 252 /QĐ-VSR, ngày 04/12/2023)*

| TT | Tên hàng hóa                                      | Quy cách  | ĐVT | Thông số tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa  |
|----|---|---|-----|--|
| 1  | Chất kiểm chuẩn dùng trên máy phân tích huyết học | 4x3.5ml<br>Level I<br>4x3.5ml<br>Level II<br>4x3.5ml<br>Level III/hộp | Hộp | Hóa chất kiểm chuẩn huyết học được sử dụng để theo dõi sự hoạt động của máy huyết học .<br>- Thành phần: gồm hồng cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương, thành phần giống tiểu cầu và hồng cầu cố định mô phỏng bạch cầu và hồng cầu có nhân.<br>- Quy cách: Một hộp có 4 bộ, mỗi bộ có 3 lọ: 1x3.5mL Level I + 1x3.5mL Level II + 1x3.5mL Level III.  |
| 2  | Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học   | 5lít/hộp  | Hộp | - Chất ly giải hồng cầu để định lượng hemoglobin, đếm NRBC, đếm và đo kích thước bạch cầu trên hệ thống phân tích tế bào huyết học<br>- Thành phần: Quaternary Ammonium Salts 5-80 g/L, Sodium Sulfite 1-5 g/L, Chất ổn định, Chất đệm.<br>- Quy cách: 5lít/hộp  |
| 3  | Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học    | 10lít/hộp   | hộp | - Hóa chất để sử dụng như một chất làm sạch cho các bộ phận của máy phân tích tế bào tự động khi tiếp xúc với máu.<br>- Thành phần: Dung dịch chứa enzym phân giải protein<br>- Quy cách: 10lít/hộp  |
| 4  | Dung dịch ly giải dùng cho xét nghiệm huyết học   | 1900ml+850 ml/hộp   | Hộp | - Hoá chất để thực hiện phân tích năm thành phần bạch cầu trong một mẫu máu, sử dụng công nghệ VCSn.<br>- Thành phần: gồm hai loại hoá chất:<br>+ Hoá chất Erythrolyse gồm: yếu tố làm ẩm 0.3-1.5g/L, Formic Acid 1.2mL/L<br>+ Hoá chất StaliLyse gồm: Sodium Carbonate 6 g/L, Natri clorua 14,5 g/L, Natri sunfat 31,3g/L<br>- Quy cách: Một hộp chứa 2 bình hóa chất. Bình 1: COULTER Erythrolyse II Reagent, đóng gói 1900 mL. Bình 2: COULTER tabiLyse Reagent, đóng gói 850 mL. |

|   |   |            |     |  |
|---|---|------------|-----|--|
| 5 | Dung dịch pha loãng dùng cho xét nghiệm huyết học                             | 10 lít/hộp | Hộp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng như một dung dịch đệm pha loãng đẳng trương kết hợp với một tác nhân ly giải không chứa cyanide dùng để đếm và định cỡ các tế bào máu trên hệ thống phân tích tế bào tự động –</li> <li>- Thành phần: Sodium Sulfate 13.73 g/L, Sodium Chloride 1.04 g/L, Tetracaine HCL 0,02 g/L, Imidazole 2,85 g/L</li> <li>- Quy cách: 10lít/hộp</li> </ul>           |
| 6 | Chất chuẩn máy dùng trên máy phân tích huyết học                              | 3,3ml/lọ   | lọ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất chuẩn dùng để chỉnh hệ số trên hệ thống phân tích tế bào tự động được liệt kê trong bảng trong tờ insert, kết hợp với thuốc thử cụ thể.</li> <li>- Thành phần: gồm hồng cầu người, thành phần có kích thước tiêu cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương Hồng cầu cố định được thêm vào để mô phỏng bạch cầu.</li> <li>- Quy cách: 3,3ml/lọ</li> </ul> |
| 7 | Chất kiểm chuẩn máy dùng hiệu chỉnh thông số VCS trên máy phân tích huyết học | 4ml/lọ     | lọ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất được chỉ định sử dụng trên hệ thống phân tích tế bào tự động kết hợp các hóa chất phân tích để theo dõi giá trị phép đo các thông số về thể tích, độ dẫn, tán xạ.</li> <li>- Thành phần: một dung dịch chứa các hạt nhựa polystyrene trong chất đệm chứa chất hoạt tính bề mặt</li> <li>- Quy cách: 4ml/ lọ</li> </ul>                                   |